TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1648/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thức
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Cẩm Vân
Ông Nguyễn Phát Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Xuân Trường - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 0980/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần X P sinh năm 1985
Địa chỉ: 151/20 H, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Khổng Thị T A sinh năm 1985
Địa chỉ: Lầu 7, B1 chung cư T số 326/1 Ung Văn Khiêm, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 07/6/2019 Toà án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý vụ án dân sự về tranh chấp Ly hôn giữa nguyên đơn là ông Trần X P khởi kiện đối với bị đơn bà Khổng Thị T A.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Trần X P trình bày: Ông và bà Khổng Thị T A tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyển số 01/2014, ngày 14 tháng 01 năm 2014).

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong việc chăm sóc con cái, cách ứng xử với cha mẹ và gia đình bên nhà chồng, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, mệt mỏi không hạnh phúc. Đã nhiều lần ông bà hòa giải nhưng không có kết quả, đỉnh điểm của sự mâu thuẫn dẫn đến ông bà quyết định sống ly thân mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc gì cho nhau từ tháng 3/2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông yêu cầu được ly hôn với bà Khổng Thị T A để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung là Trần Xuân A N Annie, sinh ngày 18/01/2018 hiện đang sống với bà Khổng Thị T A và ông bà ngoại tại lầu 7, B1 chung cư Thế Kỷ số 326/1 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Khổng Thị T A được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 7/2019 cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn bà Khổng Thị T A trình bày:

Bà thừa nhận quá trình chung sống, có đăng ký kết hôn với ông Trần X P, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyển số 01/2014, ngày 14 tháng 01 năm 2014).

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 11 năm 2018 cho đến nay là do gia đình nhà chồng can thiệp vào cuộc sống hôn nhân của cả hai vợ chồng quá nhiều, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn hay cải vã nhau, có lần vợ chồng xô sát đánh nhau dẫn đến u đầu, bầm tím sau lưng, tính tình vợ chồng không hòa hợp là nguyên nhân chính dẫn đến bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung với nhau, tình trạng kéo dài dẫn đến cuộc sống của cả hai vợ chồng đều căng thẳng mệt mỏi không hạnh phúc, đã nhiều lần vợ chồng hòa giải nhưng không có kết quả. Khoảng từ tháng 4/2019 cho đến nay vợ chồng chính thức sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau.

Nay ông Trần X P làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh giải quyết ly hôn thì tôi không đồng ý, tôi cần thời gian để suy nghĩ lại tình cảm của mình dành cho ông Phúc.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung là Trần Xuân A N Annie, sinh ngày 18/01/2018 hiện đang sống với bà tại nhà ông bà ngoại lầu 7, B1 chung cư Thế Kỷ số 326/1 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, yêu cầu ông Trần X P cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 7/2019 cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng:

- Việc thụ lý vụ án của Tòa là đúng thẩm quyền. Tòa án ra thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý cho đến thời điểm tiến hành xét xử vụ án Thẩm phán chấp hành đúng các quy định tại các Điều 48, 170, 181, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân thủ pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự,

2. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy trong quá trình chung sống bà Khổng Thị T A và ông Trần X P có nhiều mâu thuẫn điều này cũng được bà Khổng Thị T A thừa nhận trong bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa, giữa bà và ông Phúc có xảy ra xô sát đánh nhau gây u đầu, bầm tím sau lưng, ông bà cũng đã có quá trình sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc gì cho nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng không thể hàn gắn, do đó yêu cầu ly hôn của ông Phúc là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung ông Phúc và bà An có một con chung là Trần Xuân A N Annie, sinh ngày 18/01/2018. Căn cứ vào kết quả xác minh của Tòa án hiện con chung đang sống với bà An và ông Phúc cũng thống nhất giao con chung cho bà An trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do vậy, có cơ sở để tiếp tục giao con chung cho bà An trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận giữa ông Phúc và bà An thống nhất ông Phúc cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành

Về tài sản, nợ chung: Ghi nhận ông bà xác định không có, nên không không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí ông Trần X P phải đóng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ông Trần X P xin ly hôn với bà Khổng Thị T A, là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Khổng Thị T A cư trú tại quận Bình Thạnh, nên theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh.

Nguyên đơn ông Trần X P và bị đơn bà Khổng Thị T A có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, nên việc Toà án xét xử vắng mặt bà là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Ông Trần X P và bà Khổng Thị T A tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyển số 01/2014, ngày 14 tháng 01 năm 2014) nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Ông Trần X P trình bày lý do xin ly hôn với bà Khổng Thị T A là do từ đầu năm 2018 ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong việc chăm sóc con cái, cách ứng xử với cha mẹ và gia đình bên nhà chồng, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, mệt mỏi không hạnh phúc. Đã nhiều lần ông bà hòa giải nhưng không có kết quả, đỉnh điểm của sự mâu thuẫn dẫn đến ông bà quyết định sống ly thân mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc gì cho nhau từ tháng 3/2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông yêu cầu được ly hôn với bà Khổng Thị T A để sớm ổn định cuộc sống.

Bà Khổng Thị T A không đồng ý ly hôn với ông Trần X P, tuy nhiên bà thừa nhận khoảng tháng từ 11/2018 cho đến nay là do gia đình nhà chồng can thiệp vào cuộc sống hôn nhân của cả hai vợ chồng quá nhiều, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn hay cải vã nhau, có lần vợ chồng xô sát đánh nhau dẫn đến u đầu, bầm tím sau lưng, tính tình vợ chồng không hòa hợp là nguyên nhân chính dẫn đến bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung với nhau, tình trạng kéo dài dẫn đến cuộc sống của cả hai vợ chồng đều căng thẳng mệt mỏi không hạnh phúc, đã nhiều lần vợ chồng hòa giải nhưng không có kết quả. Khoảng từ tháng 4/2019 cho đến nay vợ chồng chính thức sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau.

Xét yêu cầu của ông Trần X P yêu cầu ly hôn với bà Khổng Thị T A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, đã nhiều lần phân tích, động viên ông Trần X P trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc với bà Khổng Thị T A. Tuy nhiên ông Trần X P vẫn cương quyết giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với bà Khổng Thị T A vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân giữa ông và bà An đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân hạnh phúc vững bền cần phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, thiện chí của vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên giữa ông Phúc và bà An có nhiều bất hòa trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai ông bà cũng đã cố gắng hòa giải những bất hòa trong cuộc sống nhưng không thành, đỉnh điểm của việc mâu thuẫn là dẫn đến vợ chồng hay cải vã nhau, xô sát đánh nhau dẫn đến u đầu, bầm tím sau lưng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, không có tiếng nói chung với nhau, tình trạng kéo dài dẫn đến cuộc sống của cả hai vợ chồng đều căng thẳng mệt mỏi không hạnh phúc, đã nhiều lần vợ chồng hòa giải nhưng không có kết quả và đã có quá trình sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Những mâu thuẫn này được ông Phúc và bà An thừa nhận trong quá trình hòa giải tại Tòa, do đó các tình tiết này ông Phúc và bà An thừa nhận không cần phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sau

khi hòa giải đoàn tụ không thành, cả ông Phúc và bà An đều có đơn xin vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật, điều này thể hiện ý chí của ông bà không muốn Tòa án tiếp tục hòa giải, phó mặc cho kết quả giải quyết của Tòa, đồng thời thể hiện không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân của ông bà, thể hiện mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh số 325/UBND ngày 09/7/2019 có nội dung như sau: Về quan hệ hôn nhân giữa ông Trần X P và bà Khổng Thị T A không có mâu thuẫn nhau; hiện bà Khổng Thị T A đang sống cùng ba, mẹ tại địa chỉ lầu 7, B1 chung cư Thế Kỷ số 326/1 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện bà Khổng Thị T A là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Xuân A N Annie, sinh ngày 18/01/2018; việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ rất tốt.

Như vậy từ những phân tích và chứng cứ nêu trên là phù hợp với ý kiến trình bày của ông bà tại Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy ông Trần X P xin ly hôn với bà Khổng Thị T A là có cơ sở để chấp nhận căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung là Trần Xuân A N Annie, sinh ngày 18/01/2018. Kể từ ngày ông Phúc và bà An sống ly thân nhau trẻ Trần Xuân A N Annie do bà An là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Nay bà Khổng Thị T A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 7/2019 cho đến khi con trưởng thành, điều này phù hợp với ý kiến của ông Trần X P và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần X P và bà Khổng Thị T A xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí, Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ông Trần X P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 228, 238, 266, 271, 273, 278, 280, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 59 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Trần X P

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông Trần X P được ly hôn với bà Khổng Thị T A.

- ***Về con chung:*** Giao cho bà Khổng Thị T A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Trần Xuân A N Annie, sinh ngày 18/01/2018. Về cấp dưỡng nuôi con

hàng tháng ông Trần X P cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 7/2019 cho đến khi con trưởng thành. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Trần X P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần X P và bà Khổng Thị T A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần X P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0021017 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, ông Trần X P còn phải nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh (2);
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- TAND TPHCM;
- UBND phường Cô Giang, quận 1, TP.HCM;
  Hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Xuân Thức